

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH HUNG YÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSST

Ngày 12/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thúy Hà;

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Sự.
2. Bà Vũ Thị Thùy Đông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Ta Ngọc Nam, cán bộ Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/HSST - QĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

* Bùi Công C, sinh năm 1986; Sinh trú quán: thôn N , xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; con bà Bùi Thị T, sinh năm 1952; Chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 09/02/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- Ngày 15/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử 1 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2015.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/3/2003 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.
- Ngày 29/12/2003 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.
- Ngày 23/4/2006 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/05/2017 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

* **Người bị hại:** bà Bùi Thị T, sinh năm 1952; HKTT: thôn N , xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 25/02/2017, Bùi Công C ở nhà một mình nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà Bùi Thị T (là mẹ ruột của C) mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Chuyển đã quan sát xung quanh nhà và phát hiện thấy 01 chiếc cân đồng hồ màu xanh nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 120 kg được bà T để trong gầm giường nên đã lấy chiếc cân sau đó mang đến bán cho anh Đào Ngọc S, sinh năm 1983, trú tại thôn L, xã H, Thành phố H, tỉnh Hưng Yên với giá 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này Chuyển đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi biết việc Chuyển trộm cắp cân mang đến bán cho anh S, bà T đã đưa số tiền 300.000 đồng trả cho anh S để chuộc lại chiếc cân và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H để phục vụ công tác điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc cân đồng hồ lò xo loại 120 kg màu xanh nhãn hiệu Nhơn Hòa, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản và Biên bản định giá tài sản số 27A/BB - HĐĐG ngày 4/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố H kết luận: 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa màu xanh loại 120kg đã qua sử dụng trị giá 394.000đ (*ba trăm chín mươi tư nghìn đồng*).

Ngày 27/5/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố H đã trao trả chiếc cân cho bà Bùi Thị T. Bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị.

Tại bản cáo trạng số 50/QĐ-VKS-HS ngày 02/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bùi Công C về Tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện VKSND thành phố H tố quan điểm giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 điều 46; điều 41 BLHS; điều 76 BLTTHS. Xử phạt bị cáo Chuyển từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, tính từ ngày tạm giam. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

đối với bị cáo. Về TNDS đã giải quyết xong nên không xem xét. Truy thu của bị cáo 300.000 đồng tiền thu lời bất chính sung quỹ nhà nước.

Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét: trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như ban hành các quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như : Đơn đề nghị và lời khai của người bị hại (BL 25, 27 - 32); lời khai của người làm chứng anh Đào Ngọc S (Bl 34 – 37); Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/4/2017(BL 19), cùng các tài liệu khác có liên quan trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 8h sáng ngày 25/02/2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Bùi Thị T, Bùi Công C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa, màu xanh, loại 120kg trị giá 394.000đ (*ba trăm chín mươi nghìn đồng*) mang đi bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Mặc dù, tài sản bị cáo trộm cắp được có giá trị chưa đến 2.000.000đ nhưng trước đó bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích đều về hành vi chiếm đoạt tài sản nên đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Bùi Công C theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản; lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự sửa chữa sai lầm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích lấy tiền

thỏa mãn nhu cầu của bản thân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét các T tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về T tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án như phần đầu bản án đã nêu nhưng tiền án này đã được sử dụng làm yếu tố để định tội đối với bị cáo nên căn cứ vào khoản 2 điều 48 Bộ luật hình sự bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về T tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về TNDS: Bà Bùi Thị T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 300.000 đồng đã trả cho anh Đào Ngọc S để chuộc lại chiếc cân nên HĐXX không xem xét.

Về Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo bán tài sản trộm cắp được cho anh Đào Ngọc S mà có, bị cáo đã sử dụng vào việc tiêu sài cá nhân hết, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu cho tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Công C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Công C 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/5/2017.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng 41 BLHS; Điều 357 BLDS. Truy thu của bị cáo Bùi Công C 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) cho tịch thu sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền truy thu nêu trên

thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành tính theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Án phí: Bị cáo Bùi Công C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. đương sự khác trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, hoặc kể từ ngày nhận bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND TP.H;
- Phòng NV - KT, TAND tỉnh HY;
- Công an TP.H;
- Chi cục THADS TP.H;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà